

Số: 117 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06

Thực hiện Công văn số 222/TTg-KSTT ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06 (gọi tắt là Công văn số 452/TTg-KSTT) và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Đề án 06, UBND tỉnh Khánh Hòa đã quyết liệt chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên toàn tỉnh.

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 452-TTg-KSTT, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Văn bản số 6365/UBND-KSTT ngày 01/6/2023 chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, tập trung giải quyết 05 nhóm vấn đề: (1) Về thể chế, (2) Về hạ tầng CNTT, (3) Về dịch vụ công trực tuyến, (4) Về dữ liệu và (5) Về nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Về hoàn thiện thể chế

- Từ ngày 01/6/2023 đến nay, tỉnh Khánh Hòa ban hành mới 02 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06:

+ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh bãi bỏ quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn

tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh;

+ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Kết quả đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại địa phương:

Triển khai Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 11/9/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2020, trong đó yêu cầu miễn, giảm các loại phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đây cũng là một nhiệm vụ của Đề án 06 được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Đến nay, UBND tỉnh Khánh Hòa đã trình HĐND tỉnh ban hành chính sách giảm mức thu phí, lệ phí trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu phí, lệ phí giao dịch trực tiếp đối với 10/10 phí, lệ phí dịch vụ công cung cấp trực tuyến (04 khoản phí¹ và 05 khoản lệ phí² hoàn thành từ năm 2021; 01 khoản phí hoàn thành trong tháng 10 năm 2023³). Bên cạnh đó, thực hiện Công văn số 2513/TB-TCTTKĐA ngày 29/3/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ thông báo kết luận Hội nghị sơ kết Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ Quý I và tháng 3/2024, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản giao Sở Tài chính nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của UBND thành phố Hà Nội tham mưu UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến có mức thu bằng "không" trên địa bàn tỉnh. Hiện các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện⁴.

¹ Gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh; Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh.

² Gồm: Lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND tỉnh; Lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND tỉnh; Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND tỉnh; Lệ phí hộ tịch theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh; Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

³ Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của HĐND tỉnh (có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2023).

⁴ Công văn số 3636/UBND-KSTT ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh.

3. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến

UBND tỉnh Khánh Hoà đã thực hiện công bố danh mục các TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh và kịp thời triển khai theo các Quyết định công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình của các bộ chuyên ngành (*các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; văn hóa, thể thao; du lịch...*)⁵; đã hoàn thành việc cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời, các sở, ban, ngành và UBND các cấp đã triển khai thực hiện chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử theo quy trình mới ban hành (*chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

+ Triển khai Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/07/2023, UBND tỉnh Khánh Hoà đã ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, thời gian thí điểm từ 20/03/2024 đến 20/09/2024⁶.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hoà đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương về việc không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp sổ hộ khẩu trong quá trình giải quyết TTHC và tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các văn bản quy định về việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu theo đúng quy định của Luật cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật cư trú⁷; thực hiện tuyên truyền⁸ và công khai đường dây nóng của Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) và đường dây nóng của Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH) trong việc tiếp nhận, giải quyết các phản ánh liên quan đến việc xác nhận thông tin cư trú tại bộ phận tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân

⁵ Các Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 06/11/2023; Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 28/12/2023, Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 06/03/2024; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh.

⁶ Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của UBND tỉnh.

⁷ Văn bản số 9925/UBND-NC ngày 13/10/2022; Văn bản số 10248/UBND-NC ngày 21/10/2022; Văn bản số 11292/UBND-NC ngày 17/11/2022; Văn bản số 12998/UBND-KSTT ngày 27/12/2022; Văn bản số 404/UBND-KSTT ngày 12/01/2023; Văn bản số 1933/UBND-KSTT ngày 06/3/2023; Văn bản số 2602/UBND-KSTT ngày 21/3/2023; Văn bản số 2890/UBND-KSTT ngày 28/3/2023...

⁸ Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành 07 văn bản hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (310/STTTT-TTBCXB ngày 09/02/2023; 520/STTTT-TTBCXB ngày 27/02/2023; 793/STTTT-TTBCXB ngày 21/3/2023); triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023 (1276/STTTT-TTBCXB ngày 28/4/2023); thực hiện công tác cấp CCCD gắn chip và đăng ký, sử dụng Tài khoản Định danh điện tử (VNeID) (1735/STTTT-TTBCXB ngày 09/6/2023); triển khai Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử (64/STTTT-TTBCXB ngày 09/01/2023); triển khai Đề án 06 và sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử (VNeID) (số 1899/STTTT-TTBCXB ngày 20/6/2023).

biết việc không yêu cầu cung cấp giấy tờ xác nhận thông tin về cư trú khi thực hiện TTHC, dịch vụ công⁹.

Đồng thời, tỉnh đã triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1409/KH-TCTĐA06 ngày 17/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về việc khảo sát, kiểm tra việc triển khai các quy định của Nghị định số 104/2022/NĐ-CP nhằm: ⁽¹⁾ Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công và các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công tại các cơ quan, đơn vị; ⁽²⁾ Tập trung hướng dẫn thực hiện tốt các phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo đúng quy định; qua đó tham mưu, đề xuất các giải pháp để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót; ⁽³⁾ Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong CSDLQG về dân cư, bảo đảm không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy Xác nhận thông tin về cư trú của công dân khi đã khai thác được thông tin của công dân trong CSDLQG về dân cư... Kết quả như sau:

(1) Các cơ quan, đơn vị và UBND các địa phương đã tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong CSDLQG về dân cư, không yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết TTHC, giao dịch kể từ ngày 01/01/2023; đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức và thực hiện nghiêm yết Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ và 07 phương thức tại Bộ phận một cửa để người dân biết, thực hiện.

(2) Cán bộ, công chức, viên chức biết cách thực hiện và hướng dẫn người dân thực hiện việc cài đặt ứng dụng VNeID, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào các Cổng Dịch vụ công; thực hiện TTHC trực tuyến đối với các thủ tục đã được cung cấp trực tuyến.

(3) Cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện nghiêm túc việc tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin về cư trú trong CSDLQG về dân cư để tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công theo quy định.

⁹ Văn bản số 1081/CV-CAT(QLHC) ngày 03/3/2023 của Công an tỉnh.

- Đã triển khai cung cấp 10/10 dịch vụ công thiết yếu Đề án 06 thuộc thẩm quyền trách nhiệm của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay chỉ cung cấp, thực hiện 06 dịch vụ công trên hệ thống Hệ thống dịch vụ công của tỉnh, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia¹⁰; còn lại 04 dịch vụ công đã ngừng cung cấp trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh, chuyển sang thực hiện trên hệ thống phần mềm do cơ quan trung ương cung cấp tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia¹¹.

- Đối với việc tổ chức thực hiện 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: tỉnh đã cung cấp 9 dịch vụ công thiết yếu thực hiện trên Hệ thống dịch vụ công của tỉnh, trong đó đã kết nối, tích hợp 8/9 dịch vụ công với Cổng dịch vụ công quốc gia¹².

- Ngoài ra, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, ngành như: Công an tỉnh triển khai cung cấp 11/11 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu Đề án 06 và 01/01 dịch vụ công thiết yếu tại Quyết định 422/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Bảo hiểm xã hội tỉnh: dịch vụ công trực tuyến “Gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình tích hợp giảm trừ mức đóng” trên Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cục Thuế tỉnh: thủ tục “Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân” theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; Sở Y tế triển khai, thực hiện cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam để thực hiện dịch vụ công trực tuyến “Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe” theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thực hiện công tác số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh từ 01/6/2022, tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, tại Bộ phận Một cửa

¹⁰ Gồm: Số 9 (Đăng ký khai sinh), số 10 (Đăng ký khai tử), số 11 (Đăng ký kết hôn), số 19 (Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận), số 20 (Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe), số 22 (Cấp phiếu lý lịch tư pháp).

¹¹ Gồm: “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp” (số 23); “Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng” (số 21); “Liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” (số 15) và “Liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” (số 16).

¹² Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam; Thăm viếng mộ liệt sĩ; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – Giấy chứng nhận đăng ký thuế; Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật được) theo hình thức xét hồ sơ; Cấp lần đầu Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; Thủ tục đăng ký kết hôn; Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; Đăng ký thành lập hợp tác xã.

cấp xã từ 01/6/2023 (riêng 25 dịch vụ công thiết yếu phải số hóa trong việc giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa từ 01/7/2022) đảm bảo đúng lộ trình, thời gian theo chỉ đạo tại Nghị quyết 50 ngày 8/4/2022 của Chính phủ. Kết quả giải quyết TTHC đã được đồng bộ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo*).

4. Về hạ tầng CNTT

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh cơ bản đã đáp ứng đầy đủ các chức năng theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Hiện nay đã thực hiện kết nối với các hệ thống thông tin của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương: ⁽¹⁾Cổng Dịch vụ công quốc gia¹³; ⁽²⁾ CSDLQG về dân cư¹⁴; ⁽³⁾ Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; ⁽⁴⁾ Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; ⁽⁵⁾ Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; ⁽⁶⁾ Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (hệ thống EMC); ⁽⁷⁾ Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia; ⁽⁸⁾ Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; ⁽⁹⁾ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”; ⁽¹⁰⁾ Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; ⁽¹¹⁾ Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng của Bộ Công an (*chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo*).

5. Về dữ liệu

- Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức triển khai, thực hiện Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Đã thực hiện kết nối Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá

¹³ Đến nay đã thực hiện tích hợp 855 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia

¹⁴ Chính thức triển khai thực hiện khai thác dữ liệu, thông tin người dân trong CSDLQG về dân cư trên hệ thống của tỉnh từ ngày 09/02/2023 đối với 03 dịch vụ: Xác minh CCCD/CMND; Xác minh thông tin chủ hộ; Lấy thông tin công dân phục vụ việc giải quyết TTHC..

nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.¹⁵

- 100% các sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đều thực hiện nghiêm túc việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản E-Office.

- Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc kết nối, tích hợp ổn định giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các hệ thống thông tin của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương.

6. Về nguồn lực

6.1. Kết quả đề xuất, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06

UBND tỉnh Khánh Hòa đã chủ động cân đối, bố trí, đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh đã bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 với số tiền 16.310 triệu đồng: Mua sắm trang thiết bị phục vụ Đề án 06: 7.337 triệu đồng; Hỗ trợ lực lượng tham gia thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: 8.973 triệu đồng.

- UBND cấp huyện, cấp xã đã chủ động cân đối, bố trí kinh phí triển khai, thực hiện Đề án 06 theo phân cấp, địa bàn quản lý.

- Bên cạnh đó, ngày 29/6/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1495/QĐ-UBND ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 – 2025. Theo đó, tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 1.747.201 triệu đồng (trong đó, nguồn vốn đầu tư công: 1.232.434 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 514.767 triệu đồng):

(1) Dự án “Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06: Dự án trên đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 với tổng mức đầu tư dự kiến là 20,48 tỷ đồng. Hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

(2) Dự án “Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh Khánh Hòa”: Dự án trên đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 và đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 với tổng mức đầu tư là 14,75 tỷ đồng. Theo Kế hoạch đầu tư công năm 2023 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 thì dự án được bố trí 14,5 tỷ đồng.

(3) Dự án Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa: Dự án trên đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại

¹⁵ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hoá năm 2023 đạt 1,35%, năm 2024 đạt 1,83% (Số liệu trích xuất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia).

Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 và đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 với tổng mức đầu tư là 11,63 tỷ đồng. Theo Kế hoạch đầu tư công năm 2023 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 thì dự án được bố trí 9,76 tỷ đồng.

6.2. Về nguồn nhân lực

UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh¹⁶. Theo đó hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, triển khai các chính sách an toàn thông tin; đào tạo kỹ năng ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách an toàn thông tin trên địa bàn, cụ thể:

- Năm 2021, tổ chức 01 lớp đào tạo kỹ năng đánh giá công tác đảm bảo an toàn thông tin cho 47 lượt cán bộ, công chức, viên chức là thành viên Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa và công chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

- Năm 2022, tổ chức 01 lớp tập huấn về an toàn thông tin, 01 đợt diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin cho 50 công chức chuyên trách về an toàn thông tin, thành viên Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh.

- Đầu năm 2023, đã tổ chức 06 lớp tập huấn, hướng dẫn xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, cho 46 lãnh đạo phòng chuyên môn và công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; hướng dẫn sử dụng chức năng tra cứu khai thác thông tin công dân phục vụ tiếp nhận giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông tỉnh Khánh Hòa năm 2023. Tháng 12/2023, tổ chức 02 lớp tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh..

- Cử cán bộ của tỉnh tham gia khóa đào tạo 100 chuyên gia về Chính phủ điện tử (bao gồm nội dung về an toàn thông tin) do Bộ Thông tin và Truyền thông triệu tập. Trong năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã cử 03 học viên tham

¹⁶ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh.

gia chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin (theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp bồi dưỡng và chuyển đổi số cho 730 lãnh đạo UBND cấp xã trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) triển khai khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dùng cuối tại tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Công an và Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, hỗ trợ triển khai Đề án 06 trên nền tảng MOOC cho 947 cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh Khánh Hòa và 377 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các sở, ban, ngành và UBND các cấp của tỉnh.

- Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. (*Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh*)

7. Về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (TTDLQG), tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 16/02/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024, trong đó đã cụ thể hóa 06 nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, phân công trách nhiệm cho từng đơn vị, sở, ngành để thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của Trung ương.

Thực hiện các Công văn số 3238/BCA-C06 ngày 15/9/2023 của Bộ Công an về việc khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ và nhu cầu đối với TTDLQG và Công văn số 75/TCTTKĐA ngày 03/01/2024 của Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ về việc phối hợp đoàn khảo sát thực tế hiện trạng hạ tầng hệ thống có nhu cầu đối với TTDLQG và rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu, tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện rà soát và báo cáo các nội dung theo yêu cầu về Bộ Công an tại các Công văn số 3394/STTTT-CNTTBCVT ngày 18/10/2023 và số 519/STTTT-CNTTBCVT ngày 21/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

UBND tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan Thường trực Đề án 06 Trung ương và các văn bản chỉ đạo của các cơ quan liên quan về Đề án 06. Năm 2024,

tỉnh Khánh Hòa xác định triển khai thực hiện 66 nhiệm vụ (gồm: 20 nhiệm vụ chung, 40 nhiệm vụ cụ thể và 06 nhiệm vụ thuộc Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ)¹⁷, hiện tỉnh đang tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 đảm bảo theo lộ trình; kịp thời chỉ đạo các cơ quan liên quan tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm.

Điển hình, UBND tỉnh đã tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 30/NQ-TU ngày 23/05/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Với vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06, Công an tỉnh Khánh Hòa đã tích cực tham mưu, tổ chức thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tăng cường phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng chung tay thúc đẩy công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả. Quyết liệt triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu thông tin dân cư; thành lập nhiều tổ công tác lưu động đến tận xã, bản, nhà dân để thu nhận CCCD/ĐDDT phục vụ công tác đơn giản hóa TTHC liên quan đến công tác quản lý cư trú, tinh giảm các loại giấy tờ cần thiết để thực hiện các TTHC, giảm tối đa chi phí, thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác tuyên truyền về các nội dung của Đề án 06 được quan tâm triển khai thực hiện qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công tác phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử và công cuộc chuyển đổi số.

Việc kết nối chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được triển khai đúng tiến độ, qua đó ngoài việc làm giàu dữ liệu dân cư, đã góp phần làm sạch dữ liệu chuyên ngành, xác thực thông tin công dân chính xác, phục vụ giải quyết TTHC theo quy định.

Công tác giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn toàn tỉnh đã giúp người dân được hưởng thụ dịch vụ thuận lợi, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian đăng ký làm các TTHC. Việc thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trong giải quyết TTHC đã có nhiều chuyển biến tích cực.¹⁸

¹⁷ Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 16/2/2024 của UBND tỉnh.

¹⁸ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến năm 2023 đạt 32.98%, năm 2024 đạt 46.76%.

2. Thuận lợi

Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc của các ngành, các cấp từ Trung ương đến cơ sở, sự đồng thuận trong nhân dân, doanh nghiệp đã tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nội dung của Đề án mang nhiều nét mới, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và yêu cầu triển khai nhanh, nên địa phương đôi lúc còn bị động, lúng túng, gặp khó khăn trong triển khai thực hiện, phụ thuộc vào hướng dẫn triển khai của Trung ương.

- Khi triển khai các ứng dụng công nghệ trong cộng đồng, do người dân thiếu kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin dẫn đến mất rất nhiều thời gian, công sức hướng dẫn cài đặt, cách thức sử dụng. Đặc biệt có một số địa phương, tỉ lệ người dân dùng điện thoại thông minh còn thấp nên dẫn đến rất khó triển khai, nhân rộng mô hình.

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả tài nguyên (các cơ sở dữ liệu) của ngành với tỉnh và Trung ương.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến do bộ, ngành trung ương không đồng bộ, thống nhất; triển khai trên nhiều hệ thống chuyên ngành riêng biệt, khó khăn trong việc thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh. Bên cạnh đó, thông tin của người dân trong các hệ thống của bộ, ngành vẫn còn có sai lệch, không đồng bộ, thống nhất về dữ liệu (nội dung và cách thức lưu trữ dữ liệu).

4. Các giải pháp cụ thể

Đề án 06 đề phục vụ 5 nhóm tiện ích gồm: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt **“lấy người dân là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu trong việc triển khai Đề án”**, mục tiêu đem lại cho người dân, doanh nghiệp những tiện ích tốt nhất thông qua các dịch vụ công trực tuyến, an sinh xã hội và tiếp cận các dịch vụ thương mại, giao dịch trực tuyến thông qua định danh điện tử, đồng thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, thực hiện hiệu quả Đề án 06 sẽ mang lại lợi ích rất lớn góp phần tiết kiệm, chống lãng

phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Do đó, cần tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ sau:

(1). Tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu triển khai, thực hiện Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số và cải cách hành chính; đề ra các giải pháp, ưu tiên nguồn lực tổ chức khắc phục, hoàn thiện, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh.

(2). Tăng cường công tác tuyên truyền về Đề án 06, đặc biệt là ứng dụng định danh điện tử - VNeID, Căn cước công dân gắn chip; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện và tuyên truyền nâng cao khả năng tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích từ Đề án 06.

(3). Về nguồn lực triển khai thực hiện Đề án 06: đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh để phục vụ Đề án 06, trọng tâm là: Tăng cường triển khai hiệu quả Đề án 06, triển khai đồng bộ các nền tảng số và hạ tầng số; Khẩn trương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành của bộ, ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Khánh Hòa phục vụ việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, đánh giá hiệu quả, tính năng, kỹ thuật để lựa chọn kết nối cần ưu tiên thực hiện, thực hiện kết nối chia sẻ đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiến độ Đề án 06; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu.

- Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo quy định. Đưa nhiệm vụ thực hiện Đề án 06 là một trong các tiêu chí để đánh giá, xếp loại và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của tập thể, cá nhân.

(4). Về cung cấp dịch vụ công

- Thực hiện công bố, công khai các TTHC theo quy định; triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với các TTHC, tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ; tiếp tục rà soát, đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng theo các quy định hiện hành.

- Tiếp tục đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế phục vụ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

triển khai thông suốt 02 nhóm TTHC liên thông và tập trung tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện nộp hồ sơ thuộc 02 nhóm TTHC liên thông.

(5). Tập trung nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các dữ liệu dân cư, Căn cước công dân, định danh điện tử, bảo hiểm xã hội, giáo dục, công tác quản lý nhà nước...; triển khai các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực viện phí, học phí, trợ cấp bảo hiểm xã hội...; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC; đẩy mạnh chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh theo quy định.

(6). Tập trung nghiên cứu, thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, cần tập trung ưu tiên triển khai những mô hình đã đảm bảo điều kiện, mô hình miễn phí, mô hình tạo ra giá trị thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả Đề án 06.

(7). Tiếp tục tập trung làm sạch dữ liệu chuyên ngành như: dữ liệu thuế, bảo hiểm xã hội, hội viên các tổ chức chính trị xã hội...; chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung thông tin phục vụ đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu để kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư.

(8). Duy trì hoạt động hiệu quả Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các cấp; thường xuyên kiểm đếm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(9). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06; nghiên cứu tổ chức triển khai mô hình điểm để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; xây dựng đăng tải các bài, phóng sự tuyên truyền các nhiệm vụ và tiện ích của Đề án 06, giúp người dân hiểu rõ giá trị thiết thực của Đề án 06, tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong nhân dân...

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Văn phòng Chính phủ và các bộ, ban, ngành trung ương tiếp tục rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến (nhất là các dịch vụ công thiết yếu); hoàn chỉnh giao diện, cách thức thao tác, thực hiện trên hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, của bộ, ngành một cách trực quan, đơn giản để người dân dễ hiểu, dễ thao tác khi thực hiện các TTHC, dịch vụ công trực tuyến, để từ đó nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự hưởng ứng, ủng hộ thực hiện của người dân khi được tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Đề xuất Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù cho đội ngũ cán bộ thực hiện Đề án 06 trên phạm vi cả nước.

- Đề xuất Bộ Công an - Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ hướng dẫn thống nhất chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án 06 theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06, UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an.

(Đính kèm các Phụ lục 1,3,4,5,6)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (bc);
- Bộ Công an (b/c);
- Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Danh Huy, thành viên Tổ công tác CCTHC của Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL, PT. 7

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân